

Bản án số: 46/2021/HS-ST
Ngày 05/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thúy và bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trác Dương- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2021, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2021/TLST-HS ngày 30/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 42/2021/QĐXXST-HS ngày 03/8/2021, Thông báo về việc tạm dừng tổ chức xét xử, giải quyết vụ án số 02/TB-TA ngày 13/8/2021, Thông báo về thời gian, địa điểm mở phiên tòa số 02/TB-TA ngày 27/8/2021 đối với bị cáo:

Vũ Văn B, sinh năm: 1988 tại; xã GX, thành phố HD, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn TH, xã GX, thành phố HD, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn (văn hóa): 10/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Vũ Quang B1, sinh năm: 1957 và bà Đồng Thị S, sinh năm: 1959; có vợ là Nguyễn Thị V, sinh năm: 1991 (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2009; Tiền án: Bản án số 13/2011/HSST ngày 27/4/2011 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xử phạt B 39 tháng tù về tội: Cướp giật tài sản. Ngày 10/7/2013, B chấp hành xong hình phạt tù (chưa được xóa án tích), Bản án số 50/2015/HSST ngày 24/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt B 18 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (*Bản án có áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm*, Bản án số 39/2015/HSST ngày 30/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xử phạt B 18 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (*Bản án có áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm*), Bản án số 210/2015/HSST ngày 01/12/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt B 33 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (*Bản án có áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm*), Tổng hợp hình phạt 18 tháng tù tại Bản án sơ thẩm số 50 ngày 24/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc và 18 tháng tù tại Bản án số 39 ngày 30/7/2015 của Tòa án nhân dân

huyện Tứ Kỳ, buộc Vũ Văn B phải chấp hành hình phạt chung là 69 tháng tù (Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2015, ngày 23/3/2020, B chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích); Tiền sự: Không; Nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/4/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương theo Lệnh Bắt bị can để tạm giam số 14 ngày 20/4/2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lộc. Có mặt tại phiên tòa

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988 và chị Phạm Thị H, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số X đường YK, thị trấn GL, huyện GL, tỉnh Hải Dương (chị H ủy quyền cho anh T tham gia tố tụng). Anh T vắng mặt – có đơn đề nghị vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Quang B, sinh năm 1957 và bà Đồng Thị S, sinh năm 1959; Địa chỉ: Thôn TH, xã GX, thành phố HD, tỉnh Hải Dương. Bà S có mặt, ông B vắng mặt – có đơn đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn B là người đã bị kết án, đã tái phạm, chưa được xóa án tích. Khoảng 22 giờ ngày 17/4/2021, B đang ở nhà tại thôn TH, xã GX, thành phố HD, tỉnh Hải Dương thì có T1 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) là bạn quen biết xã hội đến nhà chơi. Tại đây, T1 rủ B đi trộm cắp xe máy để lấy tiền chi tiêu. B đồng ý. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 18/4/2021, B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu DREAM biển kiểm soát 34N5–1704 chở T1 ngồi sau đi trộm cắp tài sản. T1 chuẩn bị, cầm theo 01 chiếc kim cộng lực. T1 chỉ cho B đi đường Quốc lộ 38B theo hướng thành phố HD đi huyện TM. Khi đi qua nhà anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988, trú tại: Số X, đường YK, thị trấn GL, huyện GL, tỉnh Hải Dương. T và B nhìn thấy 02 chiếc xe mô tô dựng ở khu vực lán để xe của gia đình anh T. B điều khiển xe quay lại, dựng xe gần cổng nhà anh T. B và T dùng kim cộng lực cắt khóa chữ U khóa cổng lán xe. Sau đó, T cầm kim cộng lực đứng bên ngoài canh giới. B đi vào trong sân thấy chiếc xe mô tô HONDA LEAD biển kiểm soát 34P9–1629 của chị Phạm Thị H, sinh năm 1995 (*là vợ của anh T*) dựng dọc lối đi bên trái, sát một chiếc xe đạp, đầu xe hướng vào phía bếp, đuôi xe quay ra đường Quốc lộ 38B và chiếc xe YAMAHA EXCITER biển kiểm soát 34F1–031.31 của anh T, dựng quay ngang, vuông góc với chiếc xe LEAD ở phía bên phải lán, đầu xe quay hướng TP Hải Dương, đuôi xe quay hướng Thanh Miện. Do cả hai chiếc xe đều bị khóa nên B gọi T vào bên chiếc xe YAMAHA EXCITER ra ngoài cổng. T dùng kim cộng lực cắt khóa ở hộp xích xe YAMAHA EXCITER rồi để khóa ở đâu B không biết. Sau đó, B cầm kim cộng lực đi vào lán xe cắt một mắt sợi dây xích khóa bánh trước của xe HONDA LEAD và chiếc xe đạp. B đi ra ngoài đưa kim cộng lực cho T. T để chiếc kim ở bụng xe DREAM rồi điều khiển xe DREAM dùng chân đẩy chiếc xe YAMAHA EXCITER do B điều khiển đến khu vực cánh đồng phía sau chợ D ở xã GX, thành phố HD để cất giấu. Sau đó, B và

T quay lại nhà anh T. Khi đến nơi, T đứng ngoài cánh giới, B đi vào trong lán xe. B cuộn sợi dây xích có ổ khóa ở bánh trước xe mô tô HONDA LEAD đặt ở phần đế chân của xe rồi dong xe ra ngoài cổng. T tiếp tục điều khiển xe DREAM, dùng chân đẩy xe HONDA LEAD do B điều khiển về nhà B cất giấu chiếc xe. Sau đó, B và T quay lại khu vực cánh đồng phía sau chợ D, mang chiếc xe YAMHA EXCITER về nhà B cất giấu. B và T dùng cờ lê tháo biển kiểm soát 02 chiếc xe mô tô rồi đem vứt xuống sông máy bơm TH, xã GX, thành phố HD, tỉnh Hải Dương. Sau đó B và T đi ngủ tại nhà B. Khoảng 10 giờ ngày 18/4/2021, khi Thành và B đang rửa 02 chiếc xe trộm cắp được thì T mượn chiếc xe mô tô DREAM đi có việc riêng. Đến 12 giờ 05 phút ngày 17/4/2021, Cơ quan CSĐT Công an thành phố HD phối hợp Công an xã GX, thành phố HD tiến hành kiểm tra, phát hiện B đang quản lý tại nhà 02 chiếc xe mô tô YAMAHA EXCITER và chiếc xe HONDA LEAD không đeo biển kiểm soát. B không xuất trình được các giấy tờ chứng minh nguồn gốc của 02 chiếc xe. Quá trình làm việc với Cơ quan CSĐT Công an thành phố HD và Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lộc, B khai nhận hành vi trộm cắp tài sản.

Tại Kết luận Hội đồng định giá tài sản số 12/KLGD-HĐ ngày 19/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự UBND huyện Gia Lộc kết luận:

- 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng, nhãn hiệu YAMAHA; số loại EXCITER; màu sơn: Trắng-xanh; dung tích: 134cc; biển kiểm soát: 34F1–031.31; số máy: 1S9A009754; số khung: A0BY009751; mua mới tháng 8/2011; sản xuất tại Việt Nam, có giá trị là: **11.000.000 đồng** (Mười một triệu đồng).

- 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng, nhãn hiệu HONDA; số loại LEAD; màu sơn: Bạc-đen; dung tích: 108cc; biển kiểm soát: 34P9–1629; số máy: JF24E0304282; số khung: 2404AY003057; mua mới tháng 9/2010; sản xuất tại Việt Nam, có giá trị là: **10.000.000 đồng** (Mười triệu đồng).

- 01 (một) ổ khóa cầu ngang bằng gang; đã qua sử dụng; nhãn hiệu Việt T; màu đen; chiều dài khóa: 6,9cm; chiều ngang khóa: 4,9cm; đường kính gong khóa: 0,1cm; chiều ngang càng khóa: 2,8cm; sản xuất tại Việt Nam; còn giá trị sử dụng có giá trị là: **45.000 đồng** (Bốn mươi lăm nghìn đồng).

- 01 (một) sợi dây xích bằng kim loại; đã qua sử dụng; dài 90cm; màu bạc; gồm các mắt xích có hình bầu dục kích thước (5x2,7)cm nối lại với nhau; hai đầu dây xích có hai mắt xích hình trong đường kính 5,5cm; còn giá trị sử dụng có giá trị là **40.000 đồng** (Bốn mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền của 04 loại tài sản trên là: **21.085.000 đồng** (Hai mươi một triệu không trăm tám mươi lăm nghìn đồng). (BL số 60, 61).

Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 30/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Vũ Văn Biên về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, VKSND huyện Gia Lộc giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, các điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị xử phạt bị cáo từ 27 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam; Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy: 01 (một) kim cộng lực bằng kim loại màu nâu, đã qua sử dụng, chiều dài 90cm, cán có phần sơn màu xanh bám dính, đường kính cán 03cm, bản rộng lưỡi kim 10cm; 02 (hai) chiếc Cờ lê bằng kim loại màu bạc đã qua sử dụng, đều có cỡ 10-12, trong đó có 01 chiếc Cờ lê có ghi chữ HM trên thân; 01 (một) chiếc khóa chữ U bằng kim loại, đã qua sử dụng, thân khóa dài 17x3,5cm, khóa có ghi chữ AMIMAO, chốt khóa hình chữ U được bọc vỏ bằng nhựa màu đỏ, một đầu chữ U có dấu vết sắc cạnh; 02 (hai) nửa mắt xích bằng kim loại màu bạc, đường kính thanh kim loại 0,7mm, ở các đầu của mỗi nửa mắt xích đều có dấu vết sắc cạnh; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại đơn xin xử vắng mặt, bị hại xác định: Anh chị đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và đã được gia đình bị cáo bồi thường thiệt hại nên anh chị không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm gì và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại đơn xin xử vắng mặt của ông B1 và tại phiên tòa bà S đều xác định: Số tiền 500.000đ, ông bà bồi thường cho bị hại thay bị cáo B thì ông bà tự nguyện cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo trả lại.

Bị cáo B công nhận quyết định truy tố và luận tội của VKSND huyện Gia Lộc đối với bị cáo là đúng và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc, Điều tra viên, VKSND huyện Gia Lộc, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo tính hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt anh T, ông B1. Xét thấy, trong quá trình điều tra những người nêu trên đã có lời khai rõ ràng về các tình

tiết của vụ án, họ đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Việc họ vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ các điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX xét xử vắng mặt anh T và ông B.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Vũ Văn B là người có 04 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản, đã tái phạm chưa được xóa án tích. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 18/4/2021, tại khu vực lán để xe của gia đình anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988, trú tại số X, đường YK, thuộc Khu Y thị trấn GL, huyện GL, tỉnh Hải Dương, lợi dụng sở hở, đêm tối không có người trông coi tài sản, B cùng người tên T (do B khai nhận) đã lén lút, dùng kim cộng lực cắt khóa cổng, khóa xe mô tô để chiếm đoạt của vợ chồng anh Nguyễn Văn T, chị Phạm Thị H: 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng, nhãn hiệu YAMAHA EXCITER biển kiểm soát 34F1-031.31, màu sơn: Trắng-xanh, có giá trị: 11.000.000 đồng (*Mười một triệu đồng*); 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng, nhãn hiệu HONDA LEAD biển kiểm soát 34P9-1629, màu sơn: Bạc-đen, có giá trị: 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*); 01 (một) ổ khóa cầu ngang bằng gang, màu đen đã qua sử dụng, nhãn hiệu Việt Tiệp, còn giá trị sử dụng, có giá trị: 45.000 đồng (*Bốn mươi lăm nghìn đồng*); 01 (một) sợi dây xích bằng kim loại, dài 90cm, màu bạc, đã qua sử dụng, còn giá trị sử dụng, có giá trị 40.000 đồng (*Bốn mươi nghìn đồng*). Tổng giá trị của 04 loại tài sản trên là: **21.085.000 đồng** (*Hai mươi một triệu không trăm tám mươi lăm nghìn đồng*).

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động chân chính, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp, lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại trị giá **21.085.000 đồng** (*Hai mươi một triệu không trăm tám mươi lăm nghìn đồng*). Mặt khác, tại Bản án số 210/2015/HSST ngày 01/12/2015 của Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh Hải Dương xác định bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng “tái phạm”. Bị cáo chưa được xóa án tích đối với bản án trên mà ngày 18/4/2021 lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo được xác định là “tái phạm nguy hiểm”. Do đó, VKSND huyện Gia Lộc truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang cho người dân trong việc quản lý tài sản. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo, góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: HĐXX thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Những hành vi phạm tội trước đó của bị cáo được xác định là tình tiết định khung hình phạt nên không được coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại số tiền 500.000 đồng; Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 21.085.000 đồng nhưng bị can bị khởi tố, truy tố theo khoản 2 Điều 173 BLHS ; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Bị cáo B là ông Vũ Quang B1 là người được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân chương; Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; nên bị cáo B được áp dụng các tình tiết giảm trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả*”, “*Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn*”, “*Thành khẩn khai báo*”, “*tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ*”, quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[7] Căn cứ vào tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, HĐXX nhận thấy suốt từ năm 2010 cho đến nay, bị cáo liên tục vi phạm pháp luật và liên tục phạm tội, bị Tòa án xử lý theo quy định của pháp luật nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội mà lại phạm tội mới. Do đó, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thích hợp để giáo dục bị cáo, để bị cáo suy nghĩ về những hành động của mình đồng thời đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại xác nhận đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, được gia đình bị cáo bồi thường những tài sản bị thiệt hại và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì. Đối với số tiền 500.000 đồng vợ chồng bà S đã bồi thường cho bị hại thay cho bị cáo, vợ chồng bà đồng ý cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải trả lại. Do đó, HĐXX không xem xét giải quyết.

[10] Về vật chứng:

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) kìm cộng lực bằng kim loại màu nâu, đã qua sử dụng, chiều dài 90cm, cán có phần sơn màu xanh bám dính, đường kính cán 03cm, bản rộng lưỡi kìm 10cm; 02 (hai) chiếc Cờ lê bằng kim loại màu bạc đã qua sử dụng, đều có cỡ 10-12, trong đó có 01 chiếc Cờ lê có ghi chữ HM trên thân; 01 (một) chiếc khóa chữ U bằng kim loại, đã qua sử dụng, thân khóa dài 17x3,5cm, khóa có ghi chữ AMIMAO, chốt khóa hình chữ U được bọc vỏ bằng nhựa màu đỏ, một đầu chữ U có dấu vết sắc cạnh; 02 (hai) nửa mắt xích bằng kim loại màu bạc, đường kính thanh kim loại 0,7mm, ở các đầu của mỗi nửa mắt xích đều có dấu vết sắc cạnh, xét thấy đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và là những vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, cho tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối chiếc xe mô tô nhãn hiệu DREAM biển kiểm soát 34N5-1704, bị cáo B sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản, trong quá trình điều tra xác

định chiếc xe này là tài sản hợp pháp của ông Vũ Quang B1, sinh năm 1957 và bà Đồng Thị S, sinh năm 1959; Địa chỉ: Thôn TH, xã GX, thành phố HD, tỉnh Hải Dương (là bố mẹ của bị cáo), ông bà không biết bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô này vào mục đích phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lộc không tiến hành thu giữ chiếc xe mô tô trên. Do đó, HĐXX không xem xét giải quyết.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với đối tượng tên T (do bị cáo B khai): Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lộc đã tiến hành xác minh tại Công an xã YK, huyện GL, tỉnh Hải Dương xác định không có đối tượng nào tên Thành có nhân thân, đặc điểm như bị cáo B trình bày. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lộc tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau theo quy định pháp luật. Do đó, HĐXX không xem xét giải quyết.

Ông B1, bà S không biết bị cáo B sử dụng xe mô tô nhãn hiệu DREAM B kiểm soát 34N5-1704 vào mục đích phạm tội nên không đặt vấn đề xử lý đối với ông bà là phù hợp quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, các điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Vũ Văn B 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/4/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy: 01 (một) kìm cộng lực bằng kim loại màu nâu, đã qua sử dụng, chiều dài 90cm, cán có phần sơn màu xanh bám dính, đường kính cán 03cm, bản rộng lưỡi kìm 10cm; 02 (hai) chiếc Cờ lê bằng kim loại màu bạc đã qua sử dụng, đều có cỡ 10-12, trong đó có 01 chiếc Cờ lê có ghi chữ HM trên thân; 01 (một) chiếc khóa chữ U bằng kim loại, đã qua sử dụng, thân khóa dài 17x3,5cm, khóa có ghi chữ AMIMAO, chốt khóa hình chữ U được bọc vỏ bằng nhựa màu đỏ, một đầu chữ U có dấu vết sắc cạnh; 02 (hai) nửa mắt xích bằng kim loại màu bạc, đường kính thanh kim loại 0,7mm, ở các đầu của mỗi nửa mắt xích đều có dấu vết sắc cạnh.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc ngày 05/7/2021).

3. Về án phí: Bị cáo Vũ Văn B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự- Công an huyện Gia Lộc;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ- Công an huyện Gia Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Giang